



**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**  
157 Tôn Đức Thắng – Phường Hòa An – Quận Cẩm Lệ - TP Đà Nẵng  
Điện thoại : 0511 - 3680057 Fax : 0511 - 3841258



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**  
Số : 01/ĐHCD

**Căn cứ :**

- Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Điều lệ Công ty cổ phần in sách giáo khoa Hòa Phát
- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần in sách giáo khoa Hòa Phát ngày 3/4/2016
- Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông năm 2016.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần in sách giáo khoa Hòa Phát được tổ chức vào 8h00' ngày 3/4/2016 tại Hội trường Công ty – Số 157 Tôn Đức Thắng - Thành phố Đà Nẵng.

Tổng số cổ đông được quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/2/2016 do Trung tâm lưu ký cung cấp tại Văn bản số V071/2016-HTP/VSD-ĐK ngày 2/3/2016 là 284 cổ đông, tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết là 1.645.580 cổ phiếu.

Tổng số cổ đông có mặt tại đại hội là 55 cổ đông tương ứng với số cổ phần 1.232.280 (đã bao gồm cổ phần được ủy quyền) chiếm tỉ lệ 75,25%

Sau khi nghe các báo cáo và tiến hành thảo luận, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Nghị Quyết với các nội dung sau :

**QUYẾT NGHỊ :**

**Điều 1 :** Đại hội cổ đông Công ty cổ phần in sách giáo khoa Hòa Phát đã biểu quyết thông qua các nội dung sau :

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và Báo cáo quyết toán tài chính năm 2015 đã được kiểm toán :

|                        |   |                              |
|------------------------|---|------------------------------|
| + Tổng sản lượng       | : | 928 triệu trang              |
| + Tổng Doanh thu       | : | 15,889 tỉ đồng               |
| + Lợi nhuận trước thuế | : | 1,451 tỉ đồng                |
| + Lợi nhuận sau thuế   | : | 1,143 tỉ đồng                |
| + Thù lao HĐQT&BKS     | : | 4,6% LNTT                    |
| + Tỉ suất cổ tức       | : | 7,5% (Đã chi ngày 10/3/2016) |
| + Đơn giá tiền lương   | : | 2,3 đ/1 Trang in công nghiệp |

**Tỉ lệ biểu quyết đồng ý : 100 %**

2. Thông qua Kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính và Thù lao HĐQT năm 2016 :

|                           |   |                              |
|---------------------------|---|------------------------------|
| + Tổng sản lượng trang in | : | 950 triệu trang              |
| + Tổng Doanh thu          | : | 16,0 tỉ đồng                 |
| + Lợi nhuận trước thuế    | : | 1,8 tỉ đồng                  |
| + Thù lao HĐQT&BKS        | : | 5 % LNTT                     |
| + Cổ tức                  | : | 8 %                          |
| + Đơn giá tiền lương      | : | 2,5 đ/1 Trang in công nghiệp |

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100%**

3. Thông qua báo cáo kết quả của HĐQT năm 2015 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2016

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100%**

4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015:

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100%**

5. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán để Kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2016.

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100%**

6. Thông qua việc không hạn chế tỉ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài và cổ đông lớn nắm giữ tỉ lệ trên 25% không phải thực hiện chào mua công khai

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100%**

7. Thông qua việc bầu bổ sung Ông Tôn Thất Điều – Nhân viên Phòng Kỹ thuật sản xuất – là thành viên Ban kiểm soát từ ngày 1/4/2016.

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100%**

**Điều 2 :** Đại hội cổ đông Công ty cổ phần in sách giáo khoa Hòa Phát giao cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trên theo đúng qui định của Pháp Luật và Điều lệ của Công ty.

**Điều 3 :** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày 3/4/2016

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0400459  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
IN  
SÁCH GIÁO KHOA  
HÒA PHÁT  
Đ. CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG



NGÔ TRỌNG VINH

**Nơi gửi :**

- UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
- Các uỷ viên HĐQT, BKS Công ty;
- Website của Công ty
- Lưu

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 04 năm 2016

## BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG & ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Căn cứ điều 18 Điều lệ Công ty cổ phần in sách giáo khoa Hòa Phát về các điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông .

Hôm nay, ngày 03 tháng 04 năm 2016 .Tại hội trường Công ty cổ phần in sách giáo khoa Hoà Phát .Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm :

- |                           |             |
|---------------------------|-------------|
| 1.Ông : Tôn Thất Điều     | Trưởng ban. |
| 2.Ông : Bùi Văn Hiệp      | Thành viên. |
| 3.Ông : Nguyễn Văn Trung  | Thành viên. |
| 4.Ông : Nguyễn Vĩnh Trung | Thành viên  |

Cùng tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2016. Kết quả như sau :

1.Tổng số cổ đông mời tham dự Đại hội là Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 26 tháng 02 năm 2016 do Trung tâm lưu ký cung cấp tại Văn bản số V071/2016-HTP/VSD-ĐK ngày 02 tháng 03 năm 2016 là 284 cổ đông, tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết là 1.645.580 cổ phiếu.

2.Cổ đông và đại diện cho cổ đông tham dự Đại hội là 55 người, đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết là 1.232.280 cổ phần.Chiếm tỉ lệ 75,25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đối chiếu với điều 18 Điều lệ Công ty cổ phần in sách giáo khoa Hòa Phát về các điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông, Đại hội đủ điều kiện để tiến hành.

Ban kiểm phiếu xin báo cáo trước Đại hội.

THÀNH VIÊN



NGUYỄN VĨNH TRUNG

THÀNH VIÊN



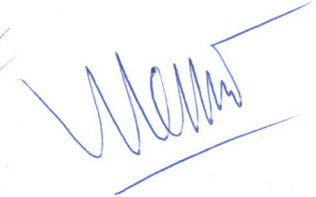
NGUYỄN VĂN TRUNG

THÀNH VIÊN



BÙI VĂN HIỆP

TRƯỞNG BAN



TÔN THẤT ĐIỀU



DAPCO

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**  
157 Tôn Đức Thắng – Phường Hòa An – Quận Cẩm Lệ - TP Đà Nẵng  
Điện thoại : 0511 - 3680057 Fax : 0511 - 3841258

## **BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Thời gian khai mạc : 8 giờ 00 phút ngày 3/4/2016  
Địa điểm : Hội trường Công ty – Số 157 Tôn Đức Thắng – Đà Nẵng



### **PHẦN I : GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

#### **I. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG :**

- Ông Tôn Thất Điều – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo.
  - ✓ Tổng số cổ đông mời tham dự Đại hội : Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 26/2/2016 do Trung tâm lưu ký cung cấp tại Văn bản số V071/2016-HTP/VSD-ĐK ngày 2/3/2016 là 284 cổ đông, tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết là 1.645.580 cổ phiếu.
  - ✓ Cổ đông và đại diện cho cổ đông tham dự Đại hội : 55 người, đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết 1.232.280 cổ phần. Chiếm tỉ lệ 75,25 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều 18 Điều lệ Công ty, Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần in sách giáo khoa Hòa Phát đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

#### **II. GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ THƯ KÍ ĐẠI HỘI :**

##### **1. Đoàn Chủ tịch :**

- Ông Ngô Trọng Vinh - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa
- Ông Nguyễn Thanh Tùng - UV HĐQT – Giám đốc điều hành

##### **2. Đoàn thư kí :**

- Bà Đinh Châu Tâm Hạnh - UV HĐQT - Kế toán trưởng
- Ông Bùi Văn Hiệp - UV BKS - Phó Phòng KTSX Kinh doanh

Đại hội nhất trí 100% thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch và thư kí đại hội.

#### **III. GIỚI THIỆU QUI CHẾ LÀM VIỆC, QUI CHẾ BIỂU QUYẾT, BAN KIỂM PHIẾU VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI**

- Qui chế Đại hội
- Qui chế biểu quyết : Đưa phiếu
- Ban kiểm phiếu :
  - Ông Tôn Thất Điều - Trưởng ban
  - Ông Bùi Văn Hiệp - Thành viên
  - Ông Nguyễn Vĩnh Trung - Thành viên
  - Ông Nguyễn Văn Trung - Thành viên
- Giới thiệu chương trình Đại hội

Đại hội nhất trí 100% thông qua qui chế làm việc, qui chế biểu quyết, thành phần ban kiểm phiếu và chương trình Đại hội.

## PHẦN II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

### ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO :

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và Phương hướng hoạt động năm 2016 do Ông Ngô Trọng Vinh – Chủ tịch HĐQT trình bày
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và Phương hướng, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016 do Ông Nguyễn Thanh Tùng – Giám đốc Công ty trình bày.
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 do Ông Hồ Phú Cường – Trưởng ban kiểm soát trình bày.

## PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

Các cổ đông không có ý kiến

### Ý kiến phát biểu của Ông Lê Bích Ngọc – Đại diện Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

1. Năm 2015, trong tình hình khó khăn nhưng công ty đã đạt chỉ tiêu doanh thu : 15,889 tỉ - Lợi nhuận : 1,451 tỉ và chia cổ tức 7,5%. Thay mặt Lãnh đạo Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam cũng như Nhà xuất bản giáo dục tại Đà Nẵng, xin cảm ơn và ghi nhận sự đóng góp của Công ty trong việc cùng với Nhà xuất bản giáo dục hoàn thành kế hoạch in và phát hành sách phục vụ năm học 2015 – 2016.
2. Đối với các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2016. Nhà xuất bản giáo dục hoàn toàn thống nhất và có ý kiến sau :
  - Năm 2016, Công ty cũng có thể khắc phục bằng việc đầu tư máy móc thiết bị như phương hướng mà HĐQT đã nêu. Tuy nhiên vấn đề quan trọng là Công ty cần tìm lối đi mới ngoài hoạt động in sách giáo khoa. Nhà xuất bản giáo dục cũng đã hỗ trợ hết sức (tăng đơn giá công in 15%, ưu tiên lựa chọn sản phẩm...) tuy nhiên kết quả từ hoạt động này mang lại chỉ đủ để nuôi sống CBCNLD.
  - Công ty cần có sự đột phá, tranh thủ lợi thế mặt bằng hiện có để tạo hướng kinh doanh mới. Hội đồng quản trị cần nghiên cứu và tìm hướng đi mới để công ty ngày một phát triển, cổ tức và đời sống cán bộ công nhân lao động được nâng cao. Nhà xuất bản giáo dục – cổ đông lớn ủng hộ chủ trương phát triển công ty của HĐQT để cổ tức và đời sống cán bộ công nhân lao động được tốt hơn.

### Đoàn chủ tịch phúc đáp :

- Thay mặt Đoàn chủ tịch và HĐQT cảm ơn những ý kiến phát biểu của Lãnh đạo NXBGDVN. Những ý kiến đóng góp của Lãnh đạo NXBGD đã gợi mở cho HĐQT và toàn thể cổ đông một hướng đi mới. Sự đồng thuận của NXBGD sẽ tạo động lực để công ty thực hiện những hướng đi mới.

## PHẦN IV : CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT.

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và Phương hướng hoạt động năm 2016 do Ông Ngô Trọng Vinh – Chủ tịch HĐQT trình bày  
ĐỒNG Ý : 1.232.280 Cổ phiếu . Tỷ lệ 100%  
KHÔNG ĐỒNG Ý : 0 Cổ phiếu . Tỷ lệ 0%  
KHÔNG CÓ Ý KIẾN : 0 Cổ phiếu . Tỷ lệ 0%
2. Thông Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và Phương hướng, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016 do Ông Nguyễn Thanh Tùng – Giám đốc Công ty trình bày.  
ĐỒNG Ý : 1.232.280 Cổ phiếu . Tỷ lệ 100%  
KHÔNG ĐỒNG Ý : 0 Cổ phiếu . Tỷ lệ 0%  
KHÔNG CÓ Ý KIẾN : 0 Cổ phiếu . Tỷ lệ 0%

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 do Ông Hồ Phú Cường – Trưởng ban kiểm soát trình bày.

|                 |   |                      |       |      |
|-----------------|---|----------------------|-------|------|
| Đồng ý          | : | 1.232.280 Cổ phiếu . | Ti lệ | 100% |
| Không đồng ý    | : | 0 Cổ phiếu .         | Ti lệ | 0%   |
| Không có ý kiến | : | 0 Cổ phiếu .         | Ti lệ | 0%   |

4. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

|                 |   |                      |       |      |
|-----------------|---|----------------------|-------|------|
| Đồng ý          | : | 1.232.280 Cổ phiếu . | Ti lệ | 100% |
| Không đồng ý    | : | 0 Cổ phiếu .         | Ti lệ | 0%   |
| Không có ý kiến | : | 0 Cổ phiếu .         | Ti lệ | 0%   |

5. Thông qua việc không hạn chế tỉ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài và cổ đông lớn nắm giữ tỉ lệ trên 25% không phải thực hiện chào mua công khai

|                 |   |                      |       |      |
|-----------------|---|----------------------|-------|------|
| Đồng ý          | : | 1.232.280 Cổ phiếu . | Ti lệ | 100% |
| Không đồng ý    | : | 0 Cổ phiếu .         | Ti lệ | 0%   |
| Không có ý kiến | : | 0 Cổ phiếu .         | Ti lệ | 0%   |

6. Thông qua Thông qua đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Nguyễn Phước Cao Hùng (do chuyển công tác) từ ngày 1/4/2016.

Bầu bổ sung Ông Tôn Thất Điều – Nhân viên Phòng Kỹ thuật sản xuất – là thành viên Ban kiểm soát từ ngày 1/4/2016.

|                 |   |                      |       |      |
|-----------------|---|----------------------|-------|------|
| Đồng ý          | : | 1.232.280 Cổ phiếu . | Ti lệ | 100% |
| Không đồng ý    | : | 0 Cổ phiếu .         | Ti lệ | 0%   |
| Không có ý kiến | : | 0 Cổ phiếu .         | Ti lệ | 0%   |

#### PHẦN V : THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

3. Bà Đinh Châu Tâm Hạnh – Thay mặt Đoàn thư kí báo cáo Nghị quyết của Đại hội. Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua biên bản và Nghị quyết số 01/ĐHCĐ của Công ty cổ phần in sách giáo khoa Hòa Phát

4. Vào lúc 11h10' Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thay mặt Đoàn Chủ tịch đã tuyên bố bế mạc Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần in sách giáo khoa Hòa Phát.

Biên bản này được lập thành 02 bản và lưu tại Công ty cổ phần in sách giáo khoa Hòa Phát.

**ĐẠI HỘI CỔ THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**  
**THƯ KÍ ĐẠI HỘI**



**ĐINH CHÂU TÂM HẠNH**



**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**  
**NGÔ TRỌNG VINH**

Số : 52/HĐQT

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 3 năm 2016

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2016

Thực hiện nhiệm vụ theo qui định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần in sách giáo khoa Hòa Phát , Hội đồng quản trị xin trân trọng báo cáo với Đại hội cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2015 và định hướng hoạt động năm 2016 như sau :

### I. Hoạt động của HĐQT năm 2015 :

#### 1. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh :

Năm 2015, HĐQT Công ty cổ phần in sách giáo khoa Hòa Phát với và trò trách nhiệm là đại diện cho Đại hội đồng cổ đông trong công tác quản lí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện và đưa ra các giải pháp nhằm duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hướng tới hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2015 mà Đại hội cổ đông đã đề ra.

Tuy nhiên, do tiến độ giao in và nhập kho bị rút ngắn so với các năm trước và do lãi suất cho vay giảm nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 chỉ tương đương năm 2014. Cụ thể như sau :

| STT | Nội dung             | ĐVT      | Thực hiện 2014 | Năm 2015 |           | Tỉ lệ % TH/KH | Tỉ lệ % so với cùng kì |
|-----|----------------------|----------|----------------|----------|-----------|---------------|------------------------|
|     |                      |          |                | Kế hoạch | Thực hiện |               |                        |
| 1   | Sản lượng trang in   | Tr trang | 1.000          | 1.000    | 928       | 93%           | 93%                    |
| 2   | Tổng doanh thu       | Tr đồng  | 15.601         | 16.000   | 15.897    | 99%           | 102%                   |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | "        | 1.794          | 2.200    | 1.451     | 66%           | 81%                    |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | "        | 1.429          | 1.760    | 1.143     | 65%           | 80%                    |
| 5   | Thù lao HĐQT và BKS  | "        | 85             | 110      | 67,5      | 61%           | 79%                    |
| 6   | Cổ tức               | %        | 8%             | 9%       | 7,5%      | 83%           | 94%                    |

#### 2. Tình hình hoạt động của HĐQT :

- Căn cứ vào các qui định của Pháp luật và Điều lệ công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định.

- Năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp định kì, kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng chiến lược phát triển và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Cùng với các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành 5 nghị quyết trong đó có 1 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Duyệt đầu tư máy móc thiết bị để tăng sản lượng và chất lượng sách : 1 máy gấp vạch và 1 máy kỹ mã bắt lồng, đóng xén liên hoàn . Máy móc hiện hoạt động tốt, trong tháng 3 tăng trưởng sản xuất so với cùng kì hơn 30%.

### 3. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2015 :

Trong năm qua, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2015 đã thông qua. Giám sát và chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các Nghị quyết của HĐQT.

Công tác chỉ đạo của HĐQT trong năm 2015 luôn bám sát tình hình hoạt động thực tiễn tại Công ty để đề ra những Nghị quyết đúng đắn, phù hợp và thể hiện sự tích cực trong công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và Người lao động.

- Thực hiện việc thanh toán cổ tức năm 2014 cho cổ đông đầy đủ và đúng hạn theo Nghị quyết Đại hội cổ đông.
- Đã họp đồng thuê Công ty Kiểm toán và kế toán AAC để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.
- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo và công bố thông tin theo qui định của Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Nội dung cụ thể các cuộc họp của HĐQT :

| STT | Số nghị quyết | Ngày      | Nội dung   |
|-----|---------------|-----------|--|
| 1   | 01/2015       | 13/3/2015 | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thông qua báo cáo kiểm toán năm 2015</li> <li>▪ Thông qua các nội dung báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.</li> <li>▪ Thông qua các chỉ tiêu tài chính năm 2015</li> <li>▪ Thông qua các nội dung khác</li> </ul> |
| 2   | 02/2015       | 13/6/2015 | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thông qua kết quả hoạt động SXKD 5 tháng đầu năm 2015 và kế hoạch 6 tháng cuối năm.</li> </ul>  |





|   |         |            |   |
|---|---------|------------|---|
|   |         |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thông qua việc chọn Công ty Kiểm toán AAC để báo cáo kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2015</li> <li>▪ Thông qua phương án nhân sự và một số công việc trọng tâm khác.</li> </ul>  |
| 3 | 03/2015 | 16/9/2015  | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thông qua kết quả hoạt động SXKD 8 tháng đầu năm 2015 và kế hoạch quý 4/2015</li> <li>▪ Thông qua một số công việc trọng tâm trong quý 4/2015 : <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư dàn máy cắt rọc, máy gấp vạch</li> <li>- Xây dựng hệ thống thang bảng lương theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015.</li> <li>- Rà soát, xây dựng đơn giá tiền lương của cán bộ khối gián tiếp (trừ Giám đốc và KTT) dựa trên công việc thực tế gắn liền với sản lượng sản phẩm nhập kho.</li> </ul> </li> </ul> |
| 4 | 4/2015  | 10/10/2015 | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thông qua kế hoạch Đầu tư hệ thống máy liên hợp : Bắt lông – Đóng ghim – Xén 3 mặt để giải quyết năng lực hoàn thiện tại Phân xưởng thành phẩm.</li> </ul>   |
| 5 | 5/2015  | 11/1/2016  | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 4/2015.</li> <li>▪ Giải quyết một số vấn đề tại Trung Tâm PHS. Chuyên Trung tâm PHS và TBGD thành Phòng Kinh doanh Sách và TBGD trực thuộc Công ty.</li> <li>▪ Thông qua việc bán thanh lí xe ô tô 7 chỗ Mitsubishi Jolie. Giá sản : 130 triệu đồng.</li> <li>▪ Giải quyết một số công việc trọng tâm khác.</li> </ul>   |



## II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016 :

### 1. Phương hướng :

- Tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà xuất bản giáo dục và các Công ty cổ phần trong hệ thống NXBGD Việt Nam. Xác định hoạt động in vẫn là hoạt động chiến lược, chủ chốt tại Công ty.
- Tăng cường khai thác nguồn hàng ngoài in sách giáo khoa nhất là trong giai đoạn hết mùa vụ in sách

- Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ công nhân kế cận. Đầu tư trang bị thêm máy móc thiết bị để thay thế và nâng cao năng lực sản xuất, nhất là khâu hoàn thiện sản phẩm. Chú trọng đến chất lượng sản phẩm.
- Sử dụng và khai thác có hiệu quả cửa hàng kinh doanh hiện nay của Công ty.
- Quản lý tài chính chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật..

2. Các chỉ tiêu tài chính năm 2016 :

| STT | Nội dung             | ĐVT      | Thực hiện 2015 | Kế hoạch 2016 | Tỉ lệ % so với cùng kì |
|-----|----------------------|----------|----------------|---------------|------------------------|
| 1   | Sản lượng trang in   | Tr trang | 928            | 950           | 102%                   |
| 2   | Tổng doanh thu       | Tr đồng  | 15.897         | 16.000        | 101%                   |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | "        | 1.451          | 1.800         | 124%                   |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | "        | 1.143          | 1.440         | 126%                   |
| 5   | Cổ tức               | %        | 7,5%           | 8,0%          | 107%                   |
| 6   | Thù lao HĐQT và BKS  | "        | 5%             | 5%            | 100%                   |

Với những phương hướng nêu trong báo cáo và các chỉ tiêu đề ra, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục tăng cường sự chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên, HĐQT Công ty cổ phần in sách giáo khoa Hòa Phát rất mong nhận được sự chia sẻ và ủng hộ từ Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, NXBGD tại Đà Nẵng và quý cổ đông nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của Công ty trong năm 2016.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGÔ TRỌNG VINH



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016**

**PHẦN I**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015**

**I/ ĐÁNH GIÁ CHUNG :**

**1. Thuận lợi :**

- Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam (Công ty mẹ) tiếp tục là đơn vị chủ yếu, kí hợp đồng giao in lớn nhất hiện nay với Công ty. Đảm bảo việc làm cho người lao động và hoạt động của Công ty trong tình hình kinh tế khó khăn.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo thường xuyên, kịp thời đối với từng khâu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công ty tiếp tục có thế mạnh về nguồn vốn kinh doanh bằng tiền mặt giúp Công ty có nguồn doanh thu tài chính ổn định góp phần làm tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

**2. Khó khăn :**

- Năm 2015, Công ty giải quyết 13 lao động nghỉ việc phải thanh toán chế độ theo Luật lao động là 192 triệu đồng. Do vậy, Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc bố trí sắp xếp nhân sự đồng thời phải chịu nhiều áp lực về thời gian in và tiến độ nhập kho giao hàng. Việc tuyển dụng nhân sự mới gặp nhiều khó khăn. Năm 2015, Công ty chỉ tuyển dụng và đào tạo được 3 lao động mới và hiện nay đang làm việc tại công ty.
- Quý 4 năm 2015, Công ty bắt đầu vào mùa vụ mới. Năm nay NXBGD và các đơn vị thành viên chuyển đổi loại giấy in sang loại giấy Nhật OJI. Loại giấy này có độ láng, trơn, giấy hay bị nhăn, kẹt gáy và có độ bám rít lớn nên rất khó sử dụng nhất là công đoạn hoàn thiện từ khâu KCS, vạch, bắt liên, khâu chỉ, vô bì cho đến đóng thùng.... Vì vậy sản lượng sản phẩm hoàn thiện không đáp ứng được yêu cầu đã đề ra (Sách in loại giấy OJI chiếm hơn 50% sản lượng trang in kế hoạch được giao)



- Trung tâm kinh doanh phát hành sách và thiết bị giáo dục được thành lập từ tháng 6/2014 tuy nhiên mới chỉ khai thác và phát triển mảng kinh doanh và phát hành sách ... nên hoạt động chưa có hiệu quả.
- Lãi suất cho vay giảm, một số khoản vay dài hạn đến thời gian đáo hạn phải chuyển sang cho vay ngắn hạn nên các khoản thu về đầu tư tài chính cũng giảm đáng kể so với năm 2015.

Với những thuận lợi và khó khăn trên, Ban điều hành Công ty đã :

- Tổ chức sản xuất đồng bộ, kịp thời giữa sách giáo khoa của Nhà xuất bản giáo dục và các loại sách khác nhằm đảm bảo tiến độ nhập kho và sản lượng, doanh thu, lợi nhuận.
- Điều chuyển lao động hợp lí trong tình hình thiếu lao động, tổ chức làm tăng ca, tăng giờ. Tổ chức cho cán bộ ở các phòng ban hỗ trợ, phục vụ cho sản xuất đặc biệt là tại phân xưởng thành phẩm. Kịp thời xử lí các sự cố về máy móc thiết bị, chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu, vật tư, phụ tùng.... phục vụ cho sản xuất.
- Đề xuất Hội đồng quản trị sửa chữa lớn và đầu tư bổ sung máy móc thiết bị tháo gỡ một phần ách tắc tại phân xưởng hoàn thiện, Đến nay đã đầu tư 1 máy gấp vạch, 1 máy bắt lông, đóng xén liên hợp, sửa chữa lớn máy in Newkony. Thanh lí máy gấp vạch cũ.
- Triển khai thực hành tiết kiệm, nghiên cứu, thay thế một số loại vật tư, hóa chất sử dụng trong ngành in để góp phần làm giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho công ty.
- Các hoạt động ngoài in sách giáo khoa như phát hành sách giáo dục, kinh doanh vật tư ... được Ban điều hành công ty chú trọng và tăng cường đã góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT, TÀI CHÍNH NĂM 2015 :

### 1. Về hoạt động sản xuất :

ĐVT : Triệu trang 17x24cm

| CHỈ TIÊU                  | THỰC HIỆN<br>2014 | KẾ HOẠCH<br>2015 | THỰC HIỆN<br>2015 | TỈ LỆ %<br>TH/KH | TỈ LỆ %<br>CK |
|---------------------------|-------------------|------------------|-------------------|------------------|---------------|
| TRANG IN THÀNH PHẨM       | <b>1.002</b>      | <b>1.000</b>     | <b>928</b>        | <b>92,8%</b>     | <b>92,6%</b>  |
| - Trang in Sách giáo khoa | 733               | 750              | 600               | 80,0%            | 81,9%         |
| - Trang in khác           | 269               | 250              | 328               | 131,2%           | 121,9%        |

### 2. Về hoạt động tài chính :

045  
ÔNG  
Ổ PH  
IN  
CH GI  
HOA  
M LỆ

| CHỈ TIÊU   | ĐVT             | THỰC HIỆN<br>2014 | THỰC HIỆN<br>2015 | TĂNG (+),<br>GIẢM (-) | TỈ LỆ %<br>CK |
|--|-----------------|-------------------|-------------------|-----------------------|---------------|
| <b>TỔNG DOANH THU</b>  | <b>Tr.đồng</b>  | <b>15.601</b>     | <b>15.889</b>     | <b>288</b>            | <b>102%</b>   |
| 1. Doanh thu in sách NXBGD   | Tr. đồng        | 10.553            | 9.361             | -1.192                | 89%           |
| 2. Doanh thu in hàng ngoài   | "               | 792               | 1.400             | 608                   | 177%          |
| 3. Doanh thu KD vật tư, PHS  | "               | 1.781             | 2.697             | 916                   | 151%          |
| 4. Doanh thu tài chính   | "               | 1.432             | 1.159             | -273                  | 81%           |
| 5. Doanh thu khác  | "               | 1.043             | 1.272             | 229                   | 122%          |
| <b>TỔNG CHI PHÍ</b>  | <b>Tr. đồng</b> | <b>13.807</b>     | <b>14.438</b>     | <b>631</b>            | <b>105%</b>   |
| 1. Chi phí NVL giấy in   | Tr. đồng        | 372               | 853               | 481                   | 229%          |
| 2. Chi phí NVL khác  | "               | 2.194             | 1.513             | -681                  | 69%           |
| 3. Giá vốn vật tư, sách xuất bán   | "               | 1.568             | 2.383             | 815                   | 152%          |
| 4. Chi phí tiền lương  | "               | 5.723             | 5.402             | -321                  | 94%           |
| 5. Chi phí KH TSCĐ, và sc TSCĐ,<br>CCDC  | "               | 1.223             | 1.118             | -105                  | 91%           |
| 6. Chi phí tiền điện, nước   | "               | 567               | 583               | 16                    | 103%          |
| 7. Chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ, cơm<br>ca   | "               | 1.076             | 1.194             | 118                   | 111%          |
| 8. Chi phí xăng dầu, điện thoại, công<br>tác phí, giao dịch, hội nghị, thù lao | "               | 432               | 454               | 22                    | 105%          |
| 9. Chi phí khác ...  | "               | 652               | 938               | 286                   | 144%          |
| <b>TỔNG LN TRƯỚC THUẾ</b>  | <b>Tr. đồng</b> | <b>1.794</b>      | <b>1.451</b>      | <b>-343</b>           | <b>81%</b>    |
| THUẾ TNDN  | "               | 365               | 308               | -57                   | 84%           |
| <b>TỔNG LN SAU THUẾ</b>  | <b>Tr. đồng</b> | <b>1.429</b>      | <b>1.143</b>      | <b>-286</b>           | <b>80%</b>    |
| LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU   | Đồng/CP         | 868               | 694               | -174                  | 80%           |
| CỔ TỨC   | %               | 8%                | 7,5%              | -0,5%                 | 94%           |
| ĐƠN GIÁ TIỀN LƯƠNG   | Đồng/TCN        | 2,3 đ/TCN         | 2,3 đ/TCN         | 0                     | 100%          |
| THÙ LAO HĐQT/LNTT  | %               | 5,00%             | 4,60%             | -0,4%                 | 92%           |

B.C  
 N  
 KH  
 HÁ  
 TP. B

### 3. Phân phối các quỹ trong năm 2015 :

| CHỈ TIÊU   | ĐƠN VỊ TÍNH | SỐ TIỀN              |
|--|-------------|----------------------|
| LỢI NHUẬN CÒN LẠI NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG                        | Đồng        | 117.876.928          |
| LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2015                                    | "           | <b>1.142.638.197</b> |
| CHIA CỔ TỨC NĂM 2015 TỈ LỆ 7,5%<br>(ĐÃ CHI VÀO NGÀY 10/3/2016) | "           | 1.234.185.000        |
| LỢI NHUẬN CÒN LẠI CHUYỂN SANG NĂM SAU                          | "           | <b>26.330.125</b>    |

## PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG - NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2016

### 1. Đặc điểm, tình hình :

Năm 2016, Công ty tiếp tục nhận được sự hỗ trợ về mọi mặt từ Nhà xuất bản giáo dục và các công ty trong hệ thống NXBGD. Mặt bằng Công ty sau khi di dời giải tỏa đã được cải tạo, nâng cấp và thành lập cửa hàng bán sách nhằm góp phần đẩy mạnh hoạt động kinh doanh phát hành của Công ty. Đội ngũ công nhân tâm huyết, yêu nghề và gắn bó với công ty trong nhiều năm qua.

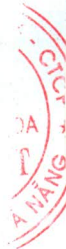
Tuy nhiên bên cạnh đó, Công ty còn có một số khó khăn như sau :

- Việc thay đổi giấy in sang loại giấy Nhật OJI làm Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc bố trí, sắp xếp nhân sự, hiện nay xưởng in và hoàn thiện đang thiếu lao động cần phải tuyển thêm.
- Việc trích nộp các khoản chi phí BHXH, BHYT cho người lao động theo Nghị định 49/2013/NĐ\_CP có hiệu lực từ ngày 1/1/2016 làm cho khoản chi này tăng khoảng 170 triệu đồng so với năm 2014.
- Một số máy in và máy hoàn thiện đã quá cũ, không đáp ứng với loại giấy mới nên ảnh hưởng đến sản lượng của Công ty.

Với những khó khăn và thuận lợi trên, Ban điều hành đã xây dựng kế hoạch tài chính năm 2016 và HĐQT, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam đã thông qua như sau :

- Sản lượng trang in : 950 triệu trang
- Tổng doanh thu : 16,0 tỉ
- Lợi nhuận trước thuế : 1,8 tỉ
- Tỉ suất cổ tức : 8%

Đối với Công ty, trong tình hình khó khăn như đã nêu trên thì việc giữ vững được kết quả kinh doanh như năm 2015 là phải cố gắng rất lớn. Tuy nhiên theo ý kiến chỉ đạo của NXBGD Việt Nam thì tại Đại hội này, Công ty cũng đưa chỉ tiêu do NXBGD giao để phấn đấu.



2. Phương hướng, nhiệm vụ chung :

- Bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đẩy mạnh liên kết, hợp tác kinh doanh, đa dạng hóa mặt hàng, ổn định đời sống của CBCNLD, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.
- Tổ chức tốt hoạt động sản xuất, bố trí nhân sự hợp lí ở các bộ phận, phân xưởng, giảm thiểu các công đoạn thừa trong qui trình sản xuất nhằm nâng cao năng suất, tăng sản lượng, tăng doanh thu, lợi nhuận và thu nhập của người lao động.
- Từng bước đổi mới, thay đổi công nghệ các thiết bị đã cũ, lạc hậu và thường xuyên hư hỏng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
- HĐQT có định hướng xây dựng phương án phát triển hoạt động kinh doanh ngoài in sách giáo khoa trong thời gian hết vụ mùa để duy trì hoạt động của Công ty.
- Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ công nhân kế cận. Chăm lo đầy đủ đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động.
- Linh hoạt sử dụng đồng vốn trong đầu tư để tạo thêm lợi nhuận cho công ty.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2016 :

Chỉ tiêu sản lượng :

| CHỈ TIÊU                   | ĐƠN VỊ TÍNH                 | KẾ HOẠCH 2016 |
|----------------------------|-----------------------------|---------------|
| <b>TRANG IN THÀNH PHẨM</b> | <b>Triệu trang 17x24 cm</b> | <b>950</b>    |
| - Trang in Sách giáo khoa  | "                           | 650           |
| - Trang in khác            | "                           | 300           |

Chỉ tiêu tài chính :

| CHỈ TIÊU             | ĐƠN VỊ TÍNH | KẾ HOẠCH 2016                   |
|----------------------|-------------|---------------------------------|
| TỔNG DOANH THU       | Tỉ đồng     | 16,0                            |
| LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | Tỉ đồng     | 1,8                             |
| ĐƠN GIÁ TIỀN LƯƠNG   | Đồng/TCN    | 2,5                             |
| TỈ SUẤT CỔ TỨC       | %           | 8 %                             |
| THÙ LAO HĐQT & BKS   | %           | 5% LNNT<br>Tối thiểu 60 trđ/năm |

M.S.D.N: 0400150  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
CỔ PHẦN  
IN  
SÁCH GIÁO KHOA  
HÒA PHÁT  
CÁM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN IN SGK HÒA PHÁT  
GIÁM ĐỐC  
NGUYỄN THANH TÙNG

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 03 năm 2016

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP In Sách Giáo Khoa Hòa Phát;
- Căn cứ Nghị Quyết Đại hội cổ đông năm 2015, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, và Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán (AAC), và tổng hợp ý kiến nhận xét, phân tích đánh giá của các thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Thay mặt ban kiểm soát Công ty, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (BKS), kết quả thẩm tra số liệu Báo cáo tài chính năm 2015 và phương hướng hoạt động của BKS trong năm 2016 như sau:

### **I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015.**

Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2014-2018 được Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 bầu ra gồm các ông (bà):

|        |                       |            |
|--------|-----------------------|------------|
| +>Ông  | Hồ Phú Cường          | Trưởng ban |
| +>Ông  | Nguyễn Phước Cao Hùng | Thành viên |
| +> Ông | Bùi Văn Hiệp          | Thành viên |

Năm 2015, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo quy định của điều lệ công ty và các quy định hiện hành, các hoạt động chủ yếu gồm:

- Thực hiện việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban lãnh đạo Công ty theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2015, BKS đã cử đại diện và 2 lần tham gia các cuộc họp cùng HĐQT công ty, 1 lần tham gia các cuộc họp tổng kết để nắm bắt thông tin về kết quả hoạt động của Công ty.

- Thực hiện việc thống kê, tổng hợp phân tích tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh tài chính 6 tháng và năm 2015.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm tra, thẩm tra số liệu Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2015.

- Thực hiện việc báo cáo tình hình hoạt động, bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của cổ đông.



## II. Báo cáo kết quả thẩm tra số liệu Báo cáo tài chính năm 2015.

Kết quả thẩm tra số liệu trên BCTC trùng khớp với kết quả kiểm toán độc lập được thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

### 1. Số liệu thẩm tra các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán 31/12/2015.

Đvt: Đồng

| NỘI DUNG  | MÃ SỐ      | GIÁ TRỊ               |
|---|------------|-----------------------|
| <b>PHẦN I: TÀI SẢN</b>                              |            |                       |
| <b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                         | <b>100</b> | <b>16.447.549.727</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>        | <b>110</b> | <b>1.619.975.892</b>  |
| 1. Tiền   | 111        | 219.975.892           |
| 2. Các khoản tương đương tiền                       | 112        | 1.400.000.000         |
| <b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>      | <b>120</b> | <b>-</b>              |
| 1. Chứng khoán kinh doanh                           | 121        | -                     |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)     |            | -                     |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                  | 123        | 1.000.000.000         |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>             | <b>130</b> | <b>12.860.274.262</b> |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng                 | 131        | 2.713.352.310         |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn                 | 132        | 65.000.000            |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn                         |            |                       |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng |            |                       |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn                     | 135        | 10.076.183.229        |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác                           | 136        | 50.594.805            |
| 7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*) | 137        | (44.856.082)          |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                             | <b>140</b> | <b>967.299.573</b>    |
| 1. Hàng tồn kho                                     | 141        | 967.299.573           |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho                   | 149        | -                     |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>                     | <b>150</b> | <b>-</b>              |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                       |            | -                     |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ              | 152        | -                     |
| 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước              | 153        | -                     |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ       |            | -                     |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác                            |            | -                     |
| <b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                          | <b>200</b> | <b>5.366.310.840</b>  |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>                | <b>210</b> | <b>-</b>              |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng                  | 211        | -                     |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn                  |            | -                     |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc               |            | -                     |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn                          |            | -                     |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn                      | 215        | -                     |
| 6. Các khoản phải thu dài hạn khác                  |            | -                     |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)            |            | -                     |

| <b>NỘI DUNG</b>                                     |            | <b>GIÁ TRỊ</b>        |
|---|------------|-----------------------|
| <b>II. Tài sản cố định</b>                          | <b>220</b> | <b>4.634.310.352</b>  |
| <b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>                  | <b>221</b> | <b>4.025.170.352</b>  |
| - Nguyên giá  | 222        | 24.949.304.415        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                        | 223        | (20.924.134.063)      |
| <b>2. Tài sản cố định đi thuê tài chính</b>         |            | -                     |
| - Nguyên giá  |            | -                     |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                        |            | -                     |
| <b>3. Tài sản cố định vô hình</b>                   | <b>227</b> | <b>609.140.000</b>    |
| - Nguyên giá  | 228        | 609.140.000           |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                        | 229        | -                     |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>                     | <b>230</b> | -                     |
| - Nguyên giá  |            | -                     |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                        |            | -                     |
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>                  | <b>240</b> | -                     |
| 1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn      |            | -                     |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang                  |            | -                     |
| <b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>                  | <b>250</b> | <b>715.816.290</b>    |
| 1. Đầu tư vào công ty con                           |            | -                     |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết          |            | -                     |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                   | 253        | 756.363.143           |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)            | 254        | (40.546.853)          |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                  |            | -                     |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>                     | <b>260</b> | <b>16.184.198</b>     |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                        | 261        | 16.184.198            |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại                   |            | -                     |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn      |            | -                     |
| 4. Tài sản dài hạn khác                             | 268        | -                     |
| <b>TỔNG TÀI SẢN</b>                                 | <b>270</b> | <b>21.813.860.567</b> |
| <b>PHẦN II: NGUỒN VỐN</b>                           |            |                       |
| <b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>                              | <b>300</b> | <b>1.563.644.695</b>  |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                               | <b>310</b> | <b>1.563.644.695</b>  |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                      | 311        | 574.266.684           |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn                | 312        | 213.827               |
| 3. Thuế và các tài khoản nộp nhà nước               | 313        | 162.254.194           |
| 4. Phải trả người lao động                          | 314        | 661.831.279           |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                        |            | -                     |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn                         |            | -                     |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng |            | -                     |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn                |            | -                     |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác                           | 319        | 165.078.711           |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn                |            | -                     |

| <b>NỘI DUNG</b>                                |            | <b>GIÁ TRỊ</b>        |
|--|------------|-----------------------|
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn                 |            | -                     |
| 12. Quỹ khen thưởng phúc lợi                   | 322        | -                     |
| 13. Quỹ bình ổn giá                            |            | -                     |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ |            | -                     |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                          | <b>330</b> |                       |
| 1. Phải trả người bán dài hạn                  |            | -                     |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn            |            | -                     |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn                    |            | -                     |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh           |            | -                     |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn                     |            | -                     |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn            |            | -                     |
| 7. Phải trả dài hạn khác                       |            | -                     |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn            |            | -                     |
| 11. Thuê thu nhập hoãn lại                     |            | -                     |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn                  |            | -                     |
| 13. Quỹ phát triển khoa học công nghệ          |            | -                     |
| <b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                      | <b>400</b> | <b>20.250.215.872</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                       | <b>410</b> | <b>20.250.215.872</b> |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu                   | 411        | 18.049.800.000        |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết       | 411a       | 18.049.800.000        |
| - Cổ phiếu ưu đãi                              | 411b       | -                     |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                        | 412        | (60.093.500)          |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu            |            | -                     |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu                     |            | -                     |
| 5. Cổ phiếu quỹ (*)                            | 415        | (914.353.746)         |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản             |            | -                     |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái                  |            | -                     |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển                       | 418        | 1.914.347.993         |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp             |            | -                     |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu              |            | -                     |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối          | 421        | 1.260.515.125         |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a       | 117.876.928           |
| - LNST chưa phân phối kỳ này                   | 421b       | 1.142.638.197         |
| 12. Nguồn vốn đầu tư XDCB                      |            | -                     |
| <b>II. Nguồn vốn kinh phí và quỹ khác</b>      | <b>430</b> | -                     |
| 2. Nguồn kinh phí                              |            | -                     |
| 3. Nguồn kinh phí đã hoàn thành TSCĐ           |            | -                     |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                     | <b>440</b> | <b>21.813.860.567</b> |

## 2. Số liệu thẩm tra Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015.

Đvt: Đồng

| CHỈ TIÊU  | GIÁ TRỊ               |
|---|-----------------------|
| <b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>          | <b>14.330.907.838</b> |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                           | -                     |
| <b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>14.330.907.838</b> |
| 4. Giá vốn hàng bán                                       | 11.820.295.727        |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ          | 2.510.612.111         |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                          | 1.159.678.622         |
| 7. Chi phí tài chính                                      | (4.694.987)           |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay                               |                       |
| 8. Chi phí bán hàng                                       | 34.720.488            |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                           | 2.479.070.115         |
| 10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh                | 1.161.195.117         |
| 11. Thu nhập khác   | 398.825.027           |
| 12. Chi phí khác  | 108.634.878           |
| 13. Lợi nhuận khác  | 290.190.149           |
| <b>14. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>                      | <b>1.451.385.266</b>  |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành                           | 308.747.069           |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại                            |                       |
| <b>17. Lợi nhuận sau thuế</b>                             | <b>1.142.638.197</b>  |

### 3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh biểu quyết tại Đại hội cổ đông năm 2015.

| Stt | Nội dung biểu quyết        | đvt  | KH  | TH   | Tỉ lệ (%) |
|-----|----------------------------|------|-----|------|-----------|
| 1.  | Tổng doanh thu             | Ti.đ | 16  | 15,9 | 99%       |
| 2.  | Lợi nhuận trước thuế       | Ti.đ | 2,2 | 1,45 | 66%       |
| 3.  | Cổ tức                     | %    | 9%  | 7,5% | 83%       |
| 4.  | Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH | %    |     | 6,3% |           |

### III. Đánh giá chung:

#### 1. Thuận lợi:

- Năm 2015, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chủ yếu tập in vào việc in gia công Sách giáo khoa, Sách Bài tập, Sách tham khảo..., khách hàng lớn nhất của công ty là NXBGD tại TP.Đà Nẵng và các đơn vị thành viên của NXBGDVN ở khu vực miền Trung. Là đơn vị thành viên của NXBGDVN, công ty được NXBGDVN tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận lựa chọn sản phẩm giao in, tăng đơn giá công in...

- Công ty có hệ thống cơ sở vật chất, máy móc thiết bị đáp ứng đầy đủ và phục vụ tốt cho hoạt động in các sản phẩm đặc thù như Sách Giáo khoa, STK theo SGK...

- Công ty có nguồn vốn bằng tiền và tương đương tiền lớn (*chiếm 66%/tổng nguồn vốn CSH*), hiện tại công ty đang cho cổ đông lớn NXBGDVN vay khoản 10 tỉ đồng (*trong đó kỳ hạn 12 tháng 6 tỷ đồng; kỳ hạn 36 tháng 4 tỷ đồng chuyển thành ngắn hạn trong năm 2015 với lãi suất bình quân các hợp đồng vay là 7->7,5%/năm*), gửi kỳ hạn ngân hàng 2 tỉ đồng. Nguồn vốn này góp phần đem lại hiệu quả hoạt động tài chính của đơn vị.

- Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2015 hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của công ty và đề ra những định hướng chỉ đạo kịp thời như chỉ đạo công tác sắp xếp, bố trí lao động hợp lý, chỉ đạo việc sửa chữa hoặc đầu tư trang bị mới thêm các máy móc thiết bị cần thiết phục vụ cho sản xuất nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả kinh doanh.

## **2. Tồn tại:**

- Trong năm công ty có sự biến động lớn về lao động do người lao động nghỉ việc hoặc chuyển công tác, đặc biệt là sự thiếu hụt các lao động lành nghề. Mặc dù công ty đã tuyển dụng lao động để thay thế, nhưng đội ngũ lao động mới vẫn chưa tiếp cận kịp thời để đáp ứng được yêu cầu công việc. Hơn nữa, năng lực giữa các bộ phận sản xuất cũng khác nhau ảnh hưởng đến năng suất lao động và hiệu quả chung của công ty. Cụ thể hiện nay công ty đang còn yếu ở các bộ phận cắt rọc, bộ phận hoàn thiện sản phẩm sau in nên chưa thể đảm bảo tiến độ để khai thác tối đa nguồn hàng giao in từ NXB (*Kết quả thực hiện năm 2015 về sản lượng chỉ đạt 93%/tổng sản lượng trang in kế hoạch; với SGK chỉ đạt 80% kế hoạch trang in*).

- Mặc dù trong năm 2015, được sự đồng ý của HĐQT, công ty đã trang bị thêm 2 máy (*1 máy gấp vạch, 01 máy kỹ mã, đóng xén liên hoàn*) để phục vụ công việc, tuy nhiên vẫn còn một số máy móc của công ty đã lạc hậu đòi hỏi phải bảo dưỡng thường xuyên hơn, khả năng thích ứng với các nguyên vật liệu in mới (*giấy in*) không cao đã làm giảm năng suất và tăng chi phí do hao hụt trong quá trình in.

- Hoạt động của trung tâm phát hành Sách giáo dục chưa hiệu quả, chưa định vị được thị trường phát hành, nhân sự của trung tâm chưa ổn định, chưa yên tâm công tác.

- Công ty đang có nguồn vốn nhàn rỗi lớn để cho vay và tạo nguồn thu từ hoạt động tài chính đáng kể cho công ty. Tuy nhiên, trong điều kiện lãi suất cho vay thấp và điều chỉnh giảm dần (*Từ 11% xuống còn bình quân 7,5%*), và đang tiệm cận gần với lãi suất tiền gửi ngân hàng nên hiệu quả từ hoạt động cho vay vốn của công ty ngày càng giảm.

### **3. Kiến nghị:**

- Là đơn vị thành viên của NXBGDVN, công ty tiếp tục có được những thuận lợi trong việc nhận sản phẩm giao in từ các đơn vị thành viên trong hệ thống, để đảm bảo tiến độ và khai thác tối đa nguồn hàng này cần phải:

+> Ban lãnh đạo công ty cần tiếp tục thực hiện việc rà soát đánh giá lại hệ thống máy móc, người lao động ở từng bộ phận sản xuất để tham mưu đề xuất với HĐQT công ty để kịp sửa chữa, hoặc đầu tư trang bị máy móc mới thay thế nhằm đáp ứng tốt nhất các yêu cầu sản xuất các sản phẩm truyền thống (SGK, SBT, STK...) và khai thác in hàng địa phương, hàng ngoài.

+> Ban lãnh đạo công ty cần thiết phải kiến nghị với HĐQT công ty xem xét ban hành cơ chế, chính sách tuyển dụng, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ lao động phù hợp để thu hút lao động, đặc biệt là lao động lành nghề.

- Đối với hoạt động của Trung tâm, bên cạnh việc củng cố nhân sự quản lý và định vị thị trường phát hành, nên định hướng hoạt động phát hành của trung tâm theo hướng kênh bán lẻ, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm phục vụ giáo dục để tham vào hệ thống bán lẻ của NXBGDVN. Ngoài ra, hoạt động của trung tâm cần tập trung làm cầu nối giữa hoạt động kinh doanh chính (hoạt động In) để khai thác sản phẩm in ngoài sản phẩm truyền thống như nguồn hàng địa phương, nguồn hàng từ nguồn vốn ngân sách....

- Đối với nguồn vốn nhân rồi đang cho vay, công ty cần thực hiện tái cơ cấu việc sử dụng và cho vay vốn hợp lý hơn để trang bị thêm máy móc nhằm phát triển hoạt động kinh doanh chính, và đầu tư chuyển đổi để khai thác địa lợi từ cơ sở vật chất hiện có.

### **IV. Phương hướng, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016:**

Năm 2016, Ban kiểm soát công ty bị khuyết 01 thành viên (ông Nguyễn Phước Cao Hùng xin nghỉ việc và đã có đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát công ty), đề nghị ĐHCĐ bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát cho công ty.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2016 được Đại hội thông qua, Ban kiểm soát Công ty thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện kiểm tra, giám sát trong năm 2016, cụ thể:

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, họp sơ kết, tổng kết tại Công ty để nắm bắt thông tin về kết quả hoạt động của Công ty theo Nghị quyết ĐHCĐ, thực hiện báo cáo kiểm soát định kỳ và đột xuất cho cổ đông.

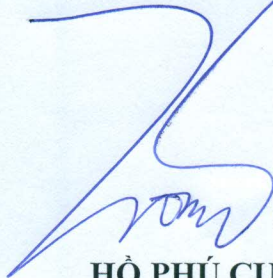
- Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo công ty trong công tác điều hành, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ.

- Giám sát việc chấp hành các quy chế, quy định nội bộ Công ty, kiểm tra chứng từ, số liệu báo cáo (*xét thấy cần thiết*), kịp thời phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót để có ý kiến kiến nghị, đề xuất với HĐQT và Ban lãnh đạo điều chỉnh kịp thời.

- Tham gia, giám sát việc thực hiện công tác kiểm kê, lập BCTC định kỳ tại Công ty. Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện thẩm tra số liệu BCTC định kỳ 6 tháng và cả năm 2016 đảm bảo tính trung thực, minh bạch kết quả kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm soát và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty CP In Sách Giáo Khoa Hòa Phát. Kính báo cáo đến các Quý cổ đông, HĐQT, Ban Giám đốc Công ty được biết để xem xét, góp ý và chỉ đạo thực hiện./.

**T/M.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**HỒ PHÚ CƯỜNG**